

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2019/HC-ST**

Ngày: 20 -8- 2019.

*Về việc “Khiếu kiện quyết định giải
quyết khiếu nại; quyết định bồi thường
vật kiến trúc, giá trị tài sản khác
và buộc thực hiện hành vi hành chính”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Ngọc Minh.

2. Ông Đoàn Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Châu Thùy Tam - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2018/TLST-HC ngày 22 tháng 01 năm 2018 về “Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại; quyết định bồi thường vật kiến trúc, giá trị tài sản khác và buộc thực hiện hành vi hành chính”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HC ngày 02/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2019/QĐST-HC ngày 30/7/2019, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông **Lê Văn M**, sinh năm 1965 (Có mặt).

Địa chỉ: số 70, ấp CVA, xã ThY, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện UMT, tỉnh KG.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện UMT, tỉnh KG.

Cùng địa chỉ: ấp CS, xã AMB, huyện UMT, Kiên Giang

Người đại diện theo ủy quyền của UBND và Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng: Ông Nguyễn Quốc Kh, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện UMT, theo Giấy ủy quyền số: 03/UQ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện UMT (Có mặt).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh KG.

Địa chỉ: số 06, đường NCT, phường VT, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Anh Nh, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh KG, theo Giấy ủy quyền số: 886/UQ-UBND ngày 11/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh KG (Vắng mặt, nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang: Ông Phùng Quốc Bình, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

Địa chỉ: số 1226A, đường Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện ông Lê Văn M trình bày:*

Ông có một thửa đất diện tích khoảng 1.500m² trong đó đất ở 300m², nằm ở phía tây kinh sáng Xẻo Cạn, thuộc ấp Cạn Vàm A, xã Thanh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Ông xây dựng một cơ sở sấy lúa vào năm 2003 diện tích 195m² (13m x 15m), mái lợp tôn xi măng 72m² và lợp tol sóng vuông 123m², bên trong nhà sấy phần lò sấy có diện tích 54m² xây tường 20 tô hai mặt, sàn gỗ cây trâm. Trước nhà sấy lúa (mé kênh sáng Xẻo Cạn) ông có xây dựng một bến lên xuống lúa có kết cấu bê tông dầm với diện tích 32m² (4 m x 8 m). Đồng thời ông có một căn nhà chăn nuôi heo xây cất năm 2000, diện tích 49m² (7x7), kết cấu mái tôn sóng tròn, vách lá, có lắp đặt hầm xử lý Bioga tường 20 tô hai mặt (diện tích 8,92m²).

Ngày 21/11/2011, cán bộ xã Thanh Yên kết hợp với cán bộ huyện U Minh Thượng tổ chức họp dân tại ấp Cạn Vàm A, có 32 hộ dân đều thống nhất với 2 nội dung “vét kinh sáng Xẻo Cạn, nông dân phát hoang cây ăn trái và cây tạp, nhà nước không bồi hoàn, đến khi làm lộ nông thôn nhà nước không thu tiền. Phần vật kiến trúc nhà nước bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành“. Gia đình ông được ông Lê Văn Tính là Trưởng ấp lúc đó động viên tháo dỡ hết 78m² nhà sấy lúa (13 x 6) từ mé sông Xẻo Cạn lên và toàn bộ nhà nuôi heo, vì nằm cặp bờ kinh sáng Xẻo Cạn. Sau khi di dời nhà, vật kiến trúc, UBND huyện U Minh Thượng không ban hành quyết định bồi thường, nên ông đã làm đơn gửi đến UBND huyện U Minh Thượng yêu cầu bồi thường cho ông.

Ngày 18/5/2016 ông nhận được Quyết định số: 547/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của UBND huyện U Minh Thượng về việc bồi thường cho ông số tiền 29.897.489đ. Không đồng ý với quyết định bồi thường trên, ông làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng. Ngày 26/12/2016, ông nhận được Quyết định số: 7475/ QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng về việc giải quyết khiếu nại của ông, có nội dung không công nhận tất cả các nội dung khiếu nại của ông, công nhận theo phương án bồi thường ban đầu là 29.897.489đ, đồng thời bổ sung thêm Nhà T.11 diện tích 19,5m² mái Firo xi măng, không vách, nền láng xi măng, cột gỗ >15; Mái che tôn MCT.01 diện tích 19,80m² mái che tôn, nền xi măng, khung cột gỗ; Nền láng xi măng Vkt.29 diện tích 19,80m². Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại trên, ông làm đơn

khieu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang. Ngày 10/12/2017, ông nhận được Quyết định số: 2592/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông, có nội dung công nhận và giữ nguyên quyết định số: 7475/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn Mến.

Ngày 05/01/2018, ông nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang yêu cầu giải quyết: Hủy quyết định số: 547/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của UBND huyện U Minh Thượng về việc bồi thường; Hủy quyết định số: 7475/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng về việc giải quyết khiếu nại; Hủy quyết định số: 2592/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông; Buộc UBND huyện U Minh Thượng ban hành quyết định bồi thường vật kiến trúc cho gia đình ông đúng thực tế.

** Trong quá trình giải quyết vụ kiện, người bị kiện UBND huyện U Minh Thượng và Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng có ý kiến:*

Ông Lê Văn M có lò sấy lúa và công trình phụ cấp tuyến kênh Xẻo Cạn thuộc ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng sử dụng trước năm 2011.

Thực hiện chủ trương nạo vét và mở rộng kênh Xẻo Cạn đã được Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang kết luận tại Thông báo số 153/TB-VP ngày 18/4/2011 của văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang, ngày 21, 22/11/2011 UBND huyện U Minh Thượng tổ chức cuộc họp dân công khai chủ trương và vận động nhân dân theo tinh thần: Không thực hiện đền bù, nếu phát sinh thì lập phương án bồi thường (nhưng phải hết sức hạn chế); đất đào lên dùng làm đường lộ giao thông nông thôn. Kết quả vận động được hầu hết người dân thống nhất không bồi thường, hỗ trợ về quyền sử dụng đất, chỉ yêu cầu xem xét bồi thường, hỗ trợ nhà ở và các công trình phụ.

Năm 2012, UBND huyện U Minh Thượng chỉ đạo cho các cơ quan chuyên môn tiến hành khảo sát, đo đạc kiểm kê vật kiến trúc trong phạm vi từ 10m đến 14m tính từ mép kênh hiện hữu trở vào; cụ thể qua khảo sát trường hợp của ông Lê Văn M bị ảnh hưởng các vật kiến trúc sau: Lò sấy lúa (T.11*70%) diện tích 113,10m²; mái che tôn (MCT.01); nền xi măng (Vkt.29) diện tích 88,55m²; tường xây gạch 10 tô hai mặt (Vkt.62) diện tích 13,74m²; tường xây gạch 20 tô hai mặt (Vkt.60.3) diện tích 8,92m².

Tuy nhiên, qua khảo sát do kinh phí bồi thường quá lớn nên UBND tỉnh và UBND huyện thống nhất không giải tỏa mở rộng kênh (phạm vi từ 10m đến 14m tính từ mép kênh hiện hữu trở vào), chỉ nạo vét kênh cũ, bỏ đất lên những khu vực đất trống, tránh thiệt hại tối đa tài sản (nhà, vật kiến trúc) của người dân.

Công trình được thực hiện từ đầu tháng 01/2012 đến cuối tháng 12/2012, nhưng do công trình nạo vét kênh cũ và hết sức hạn chế thiệt hại cho người dân nên không thực hiện hỗ trợ, bồi thường. Đến năm 2015 nhiều hộ dân xin hỗ trợ, bồi thường thiệt hại theo khảo sát ban đầu là nạo vét và mở rộng kênh Xẻo Cạn.

UBND huyện U Minh Thượng báo cáo UBND tỉnh Kiên Giang và có Tờ trình số: 105/TTr-UBND, ngày 13/11/2015 về việc xin chủ trương và kinh phí để hỗ trợ cho dân, được UBND tỉnh chấp thuận.

Trên cơ sở đó, UBND huyện chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tiến hành khảo sát lại, nếu hộ nào bị thiệt hại do nạo vét kênh Xẻo Cạn thì bồi thường. Sau khi khảo sát, các cơ quan chuyên môn đã báo cáo và UBND huyện U Minh Thượng ban hành Quyết định số: 522/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 về việc phê duyệt phương án bồi thường thiệt hại nhà ở, vật kiến trúc công trình nạo vét kênh Xẻo Cạn. Đồng thời, ban hành Quyết định số: 547/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 về việc bồi thường cho ông Lê Văn M, hạn mục và số tiền bồi thường gồm: Mái che tôn diện tích 39.30m²; nền lán xi măng diện tích 39.30 m²; tường xây gạch 10 tô hai mặt diện tích 13,74m²; tường xây gạch 20 tô hai mặt diện tích 8,92m² và nền lán xi măng diện tích 49.25m² với tổng số tiền 29.897.489đ, ông Mến không đồng ý làm đơn khiếu nại đến UBND huyện U Minh Thượng yêu cầu bồi thường lò sấy lúa diện tích 13m x 15m cột >15, mái tôn; nhà nuôi heo 7m x 7m cột >10 mái tôn sòng tròn, vách lá, nền xi măng; tường kê dài 8m với mức giá phù hợp.

Ngày 26/12/2016, Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng ban hành Quyết định số: 7475/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn M, có nội dung không công nhận tất cả các nội dung khiếu nại của ông Mến, chỉ công nhận phương án bồi thường ban đầu, đồng thời bổ sung thêm nhà T11 diện tích 19,50m² mái Fibro xi măng, không vách, nền xi măng, cột gỗ > 15; Mái che tôn MCT.01 diện tích 19,80m² mái che tôn, nền xi măng, khung cột gỗ; Nền lán xi măng Vkt.29 diện tích 19,80m² theo đúng với thực tế thiệt hại của gia đình ông.

Việc bồi thường và bồi thường bổ sung cho ông M như nêu trên là đúng, vì qua kết quả xác minh và họp dân xác định quá trình thi công (nạo vét kênh) đổ đất lên bờ kênh (để sau này làm đường giao thông nông thôn) trên thực tế gia đình ông Mến bị thiệt hại gồm: Nhà (T.11) diện tích 19,50m², mái che tôn diện tích 59,1m², nền xi măng diện tích 108,35m², tường xây gạch 10 tô hai mặt diện tích 13,74m², tường xây 20 tô hai mặt diện tích 8,92m².

Đối với vật kiến trúc lò sấy lúa của ông M không bị thiệt hại tại thời điểm nạo vét kênh năm 2012, đến năm 2014 (khi làm đường giao thông nông thôn) thì tự tháo dỡ; còn tường kê, chuồng heo ông M đã tự tháo dỡ trước khi có chủ trương nạo vét kênh; đồng thời việc ông Mến khiếu nại yêu cầu nâng giá bồi thường vật kiến trúc là không cơ sở để chấp nhận, vì việc bồi thường vật kiến trúc thực tế bị thiệt hại do nạo vét kênh Xẻo Cạn của ông Lê Văn M đã được tính đúng theo bảng Quy định đơn giá xây dựng mới nhà ở, công trình và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 35/2012/QĐ-UBND ngày 30/11/2012 của UBND tỉnh Kiên Giang.

Do đó, Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của UBND huyện U Minh Thượng về việc bồi thường cho ông Lê Văn M và Quyết định số: 7475/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn M như trên là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn M.

** Trong quá trình giải quyết vụ kiện, người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang có ý kiến:*

Việc ông Lê Văn M khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số: 2592/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông là không có cơ sở, vì qua kết quả xác minh và họp dân xác định quá trình thi công (nạo vét kênh Xẻo Cạn) đổ đất lên bờ kênh (để sau này làm đường giao thông nông thôn) trên thực tế gia đình ông M bị thiệt hại gồm: Nhà T.11 diện tích 19,50m², mái che tôn diện tích 59,1m², nền xi măng diện tích 108,35m², tường xây gạch 10 tô hai mặt diện tích 13,74m², tường xây 20 tô hai mặt diện tích 8,92m². Đối với vật kiến trúc lò sấy lúa của ông M không bị thiệt hại tại thời điểm nạo vét kênh năm 2012, đến năm 2014 (khi làm đường giao thông nông thôn) thì tự tháo dỡ; còn tường kè, chuồng heo ông M đã tự tháo dỡ trước khi có chủ trương nạo vét kênh; đồng thời việc ông M khiếu nại yêu cầu nâng giá bồi thường vật kiến trúc là không có cơ sở để chấp nhận, vì việc bồi thường vật kiến trúc thực tế bị thiệt hại do nạo vét kênh Xẻo Cạn của ông Lê Văn M đã được tính đúng theo bảng Quy định đơn giá xây dựng mới nhà ở, công trình và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số: 35/2012/QĐUBND ngày 30/11/2012 của UBND tỉnh Kiên Giang.

Do đó, Quyết định số: 2592/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang giải quyết khiếu nại của ông M, công nhận Quyết định số: 7475/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn M như trên là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông M.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Người khởi kiện Lê Văn M có ý kiến: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Hội đồng xét xử hủy Quyết định số: 547/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của UBND huyện U Minh Thượng về việc bồi thường; Hủy Quyết định số: 7475/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng về việc giải quyết khiếu nại; Hủy quyết định số: 2592/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại; Buộc UBND huyện U Minh Thượng ban hành quyết định bồi thường vật kiến trúc cho gia đình ông đúng thực tế. Đồng thời yêu cầu Hội đồng xem xét hủy luôn quyết định hành chính có liên quan là Quyết định số: 7567/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng về việc bồi thường bổ sung cho ông 28.787.331đ, vì khi khởi kiện ông chưa nhận được quyết định này (không biết có quyết định này) nên không nêu trong đơn khởi kiện, quyết định này ông mới nhận được gần đây (sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử).

Ông yêu cầu hủy các quyết định trên là vì quyết định bồi thường và bồi thường bổ sung của UBND huyện U Minh Thượng chưa đầy đủ tài sản ông bị thiệt hại, còn thiếu lò sấy lúa diện tích 12m x 12,3m và mái chuồng nuôi heo diện tích 7m x 7m bằng tol sóng tròn, đồng thời áp giá bồi thường không hợp lý.

- Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND và Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng, ông Nguyễn Quốc Kh có ý kiến: Việc UBND huyện U

Minh Thượng ban hành quyết định bồi thường và bồi thường bổ sung cho ông Lê Văn M như trên là đúng thực tế số lượng, loại tài sản ông M bị thiệt hại khi nạo vét kênh Xẻo Cạn vào năm 2012; về giá bồi thường áp dụng đúng theo quyết định của UBND tỉnh Kiên Giang. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông M.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang, ông Phùng Quốc Bình có ý kiến: Theo chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cho thấy khi nhận được khiếu nại của ông Mến, Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang đã giao cho các cơ quan chuyên môn thu thập tài liệu chứng cứ, kiểm tra lại vụ việc, có đủ cơ sở xác định UBND huyện U Minh Thượng ban hành quyết định bồi thường, bồi thường bổ sung, quyết định giải quyết khiếu nại đối với ông M là đúng quy định, từ đó mới ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của ông M như trên. Việc ông Mến yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang đối với ông là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông M.

- Đại diện VKSND tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn M về việc hủy Quyết định số: 547/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của UBND huyện U Minh Thượng về việc bồi thường; Hủy Quyết định số: 7475/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng về việc giải quyết khiếu nại; Hủy quyết định số: 2592/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại; Buộc UBND huyện U Minh Thượng ban hành quyết định bồi thường vật kiến trúc cho gia đình ông đúng thực tế và yêu cầu xem xét hủy quyết định hành chính có liên quan là Quyết định số: 7567/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng về việc bồi thường bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Luật tố tụng hành chính.

- Ông Lê Văn M chỉ khởi kiện đối với Quyết định số: 547/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của UBND huyện U Minh Thượng về việc bồi thường; Quyết định số: 7475/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng về

việc giải quyết khiếu nại; Quyết định số: 2592/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại. Riêng Quyết định số: 7567/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng về việc bồi thường bổ sung thì ông M không khởi kiện, vì khi làm đơn khởi kiện ông chưa nhận được, không biết có quyết định này, tại phiên tòa ông M yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét luôn quyết định này.

Thấy rằng, Quyết định số: 7567/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng về việc bồi thường bổ sung cho ông M là để thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại số: 7475/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng mà ông M khởi kiện yêu cầu hủy bỏ. Như vậy, Quyết định số: 7567/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng về việc bồi thường bổ sung cho ông M là quyết định hành chính có liên quan đến quyết định hành chính bị kiện (thực tế là để thực hiện quyết định hành chính bị kiện) nên Hội đồng xét xử xem xét trong cùng vụ án này theo quy định tại Điều 193 Luật tổ tụng hành chính.

- UBND huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang thực hiện công trình nạo vét kênh thuộc địa bàn của huyện, trong quá trình thực hiện ông M cho rằng có gây thiệt hại đến tài sản của ông nhưng không bồi thường, ông có đơn khiếu nại gửi đến UBND huyện U Minh Thượng yêu cầu xem xét bồi thường là thực hiện thủ tục khiếu nại theo quy định của Luật khiếu nại. Sau đó, UBND, Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng và Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang ban hành quyết định bồi thường, bồi thường bổ sung và quyết định giải quyết khiếu nại, ông M không đồng ý khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định này và yêu cầu ban hành lại quyết định bồi thường cho ông. Đây là các quyết định hành chính cá biệt của cơ quan hành chính nhà nước và người có thẩm quyền của cơ quan này ban hành và hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính nên Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

[2]. Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn M, thấy rằng các quyết định hành chính bị kiện và liên quan đã được UBND, Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang và Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang ban hành đúng quy định, các quyết định bồi thường và bồi thường bổ sung của UBND huyện U Minh Thượng đã xác định đầy đủ số lượng, loại tài sản ông Mến bị thiệt hại, giá bồi thường đúng theo quy định, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của M, yêu cầu khởi kiện của ông Mến không có cơ sở để chấp nhận, bởi vì:

Theo chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày thừa nhận của các đương sự tại phiên tòa thể hiện, ban đầu UBND tỉnh Kiên Giang và UBND huyện U Minh Thượng dự tính sẽ tiến hành thực hiện công trình nạo vét và mở rộng kênh Xẻo Cạn, năm 2012 cho tiến hành thống kê, khảo sát nhà ở, vật kiến trúc, công trình phụ khác bị ảnh hưởng trong phạm vi từ 10 đến 14 mét tính từ mép kênh vào để xem xét bồi thường. Tuy nhiên sau khi khảo sát, thống kê, cho thấy nếu thực hiện như vậy sẽ gây thiệt hại và phải bồi thường quá lớn nên quyết định thay đổi phương án thực hiện, chỉ nạo vét kênh cũ, không mở rộng thêm và không bồi thường, đất đổ lên những chỗ trống để sau này làm lộ giao thông nông thôn, được

người dân đồng ý. Công trình được thực hiện xong trong năm 2012 và không bồi thường cho bất cứ người dân nào. Đến năm 2015, do có nhiều hộ dân yêu cầu xem xét bồi thường, nên trên cơ sở chấp thuận của UBND tỉnh Kiên Giang, UBND huyện U Minh Thượng cho khảo sát, thống kê lại thiệt hại thực tế của từng hộ dân để bồi thường.

Như vậy, việc xác định thiệt hại thực tế của từng hộ dân bị ảnh hưởng từ việc thực hiện công trình nạo vét kênh Xẻo Cạn năm 2012 để bồi thường phải dựa vào kết quả khảo sát, thống kê lại năm 2015 - 2016, chứ không thể dựa vào biên bản khảo sát, thống kê ban đầu vào năm 2012. Mặt khác, khi khảo sát, thống kê lại thì công trình đã thực hiện xong trước đó rất lâu, hiện trạng tài sản từng hộ dân bị ảnh hưởng không còn, không thể đo đạc, kiểm đếm lại được, nên phải dựa vào lời trình bày của chính những người bị thiệt hại và các chứng cứ gián tiếp khác (người làm chứng, chính quyền địa phương...) để xác định.

Đối với gia đình ông Lê Văn M, theo chứng cứ có trong hồ sơ (kết quả khảo sát, thống kê lại năm 2015 - 2016 và thu thập thông tin từ người dân cùng chính quyền địa phương) cho thấy UBND huyện U Minh Thượng ban hành quyết định bồi thường và bồi thường bổ sung như trên là đúng thực tế tài sản của ông bị thiệt hại. Việc ông M dựa vào biên bản khảo sát, thống kê năm 2012 theo phương án dự tính ban đầu (nạo vét và mở rộng kênh) để cho rằng UBND huyện U Minh Thượng bồi thường thiếu tài sản là không đúng thực tế, không có cơ sở để chấp nhận, bởi vì:

Trong quá trình UBND huyện U Minh Thượng thực hiện thủ tục xem xét giải quyết khiếu nại, ông M đã có ý kiến thừa nhận tài sản của ông bị thiệt hại đã được thống kê đầy đủ, không nêu ra còn thiếu tài sản gì, ông chỉ không đồng ý về giá bồi thường. Cụ thể, tại biên bản đối thoại giữa UBND huyện U Minh Thượng và ông M ngày 14/12/2016 có nội dung thể hiện, huyện sẽ bồi thường bổ sung thêm cho ông M các hạn mục: Mái che tol sóng vuông, không vách, nền láng xi măng 3m x 3,1; mái che Fibrociment nền láng xi măng 3m x 6,5m; mái che tol sóng vuông nền láng xi măng 3m x 6,5m, ý kiến ông M thống nhất (bút lục số 82). Trên cơ sở kết quả đối thoại này, ngày 26/12/2016 Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 7475/QĐ-UBND, trong đó có ghi sẽ bồi thường bổ sung cho ông M các hạn mục nêu trên. Đồng thời tại biên bản tổ chức thực hiện quyết định số 7475 của UBND huyện lập ngày 20/1/2017 cũng thể hiện, sẽ bồi thường bổ sung thêm cho ông M các hạn mục nêu trên, ông M thống nhất các hạn mục so với thiệt hại của gia đình, tuy nhiên phần giá chưa thống nhất (bút lục số 83). Trên cơ sở kết quả đối thoại và công bố quyết định giải quyết khiếu nại, ngày 29/12/2016 UBND huyện U Minh Thượng đã ban hành quyết định số 7567/QĐ-UBND bồi thường bổ sung cho ông M đầy đủ các hạn mục tài sản bị thiệt hại được liệt kê nêu trên với số tiền 28.787.331đ.

Như vậy, khi UBND huyện U Minh Thượng thực hiện thủ tục giải quyết khiếu nại (biên bản đối thoại, biên bản giao quyết định giải quyết khiếu nại) và ban hành quyết định bồi thường bổ sung, bản thân ông M thừa nhận số lượng, loại tài

sản của ông bị thiệt hại đã được liệt kê đầy đủ, nhưng sau đó ông lại cho rằng còn thiếu là không có cơ sở để chấp nhận.

Hơn nữa, ông M cho rằng quyết định bồi thường và bồi thường bổ sung của UBND huyện U Minh Thượng đối với ông còn thiếu lò xáy lúa, mái che chuồng nuôi heo, nhưng theo chứng cứ có trong hồ sơ xác định khi thực hiện việc nạo vét kênh Xẻo Cạn năm 2012 ông M không bị thiệt hại những tài sản này. Cụ thể, chính ông M có lời khai cho biết, chuồng heo đã tháo dỡ trước khi kiểm kê, đo đạc (bút lục số 53); có tháo dỡ phần nhà trước lò xáy, khi tháo dỡ phần nhà này không ảnh hưởng đến kết cấu bên trong lò xáy (bút lục số 76); khi xáng mức trở lại thì xáng không đổ đất lên phần đất này nên ông làm lại mái che 3 x 13,1m trước đầu lò xáy, nhưng đến nay hiện trạng không còn (bút lục số 75). Biên bản họp dân xác định thiệt hại ngày 25/6/2017, những người tham dự cho biết ông M không có bờ kè, việc bồi thường theo phương án của huyện là đúng thiệt hại thực tế. Ông M chỉ tháo dỡ mái che trước lò xáy, phần lò xáy không bị ảnh hưởng, khi làm lộ nông thôn 2014 mới dỡ (bút lục 40-43). Lời khai của bà Trần Thị Nhan cho biết, khi xáng nạo vét kênh Xẻo Cạn năm 2012 nhà ông M có tháo dỡ phần mái che trước lò xáy (bút lục số 77). Lời khai ông Lê Văn Bé Em cho biết, khi xáng nạo vét, ông M có tháo dỡ mái che trước lò xáy, còn phần lò xáy không tháo dỡ. Phần mái che theo đúng sơ đồ mô tả hiện trạng nhà ở ngày 29/2/2012 của hội đồng bồi thường huyện (bút lục số 79).

Từ các chứng cứ trên, có đủ cơ sở để xác định khi thực hiện công trình nạo vét kênh Xẻo Cạn năm 2012, ông M chỉ bị ảnh hưởng phần mái che trước lò xáy, chứ phần lò xáy không bị ảnh hưởng; mái tol lợp chuồng heo không có. Trong khi phần mái che trước lò xáy và tường xây làm chuồng heo đã được tính để bồi thường trong quyết định bồi thường và bồi thường bổ sung của UBND huyện U Minh Thượng nêu trên.

Về việc xác định giá tài sản bồi thường, qua xem xét bảng tổng hợp chi tiết số lượng, loại tài sản và áp giá bồi thường cho từng tài sản của ông M mà UBND huyện U Minh Thượng đã tính để cho ra số tiền phải bồi thường ghi trong quyết định bồi thường và bồi thường bổ sung nêu trên là đúng quy định, đúng với bảng quy định giá từng loại tài sản cơ quan nhà nước cơ thẩm quyền (UBND tỉnh Kiên Giang) ban hành. Ông M cho rằng UBND huyện U Minh áp giá bồi thường tài sản cho ông không đúng, không hợp lý là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang, quyết định xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn M.

[3] Án phí hành chính sơ thẩm, căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, người khởi kiện Lê Văn M phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn M về việc yêu cầu hủy các Quyết định số: 547/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của UBND huyện U Minh Thượng về việc bồi thường cho ông Lê Văn Mến; Quyết định số: 7475/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn Mến; Quyết định số: 2592/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn M và yêu cầu buộc UBND huyện U Minh Thượng ban hành lại quyết định bồi thường vật kiến trúc cho gia đình ông. Đồng thời, không chấp nhận phần yêu cầu xem xét hủy quyết định hành chính có liên quan là Quyết định số: 7567/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện U Minh Thượng về việc bồi thường bổ sung cho ông Lê Văn M.

2. Án phí hành chính sơ thẩm:

- Ông Lê Văn M phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001025 ngày 17/01/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang. Ông Lê Văn M đã nộp xong tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Án tuyên có mặt người khởi kiện Lê Văn M, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch và UBND huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có mặt (hoặc người đại diện có mặt) khi tuyên án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt khi tuyên án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Tòa án, VKS cấp cáo tại TP. HCM;
- Các đương sự trong vụ án;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Linh